

Bản án số: **106/2019/HSST**.

Ngày: 04/7/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quốc Tiến.
2. Bà: Trần Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Lập** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2019/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Quốc C** - sinh năm: 1987. (Có mặt)

Tên gọi khác: Ly Xà.

Nơi ĐKTT: Số 20/8 đường Nguyễn Văn Kiến, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Số CMND: 371 628 119.

Nghề nghiệp: Không - Trình độ văn hóa: 5/12 - Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hồ Quốc H (đã chết) và bà Trương Bích N (1963 - đã chết).

*** Tiền án, Tiền sự:** Chưa.

*** Nhân thân:** Ngày 22/01/2010, bị Chủ tịch UBND thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 1973/QĐ-UBND đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30/4/2013, chấp hành xong (đã xóa tiền sự).

Bị cáo được tại ngoại.

*** Người bị hại:**

Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm: 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Bà Lý, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm 174 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/12/2018, khi thấy ông Nguyễn Đăng H (sinh năm 1979, ngụ tại Tổ 2, khu phố Bà Lý, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang) đang ngồi chơi tại công viên Trần Hưng Đạo, Hồ Quốc C tìm cách tiếp cận và rủ ông H đi xoa bóp massage với giá 200.000 đồng. Ông H đồng ý, nên C và ông H cùng thuê xe ôm đến mượn phòng 103, nhà trọ “Tuyền Hy” ở số 51-B4 đường Nguyễn Phương Danh, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang để xoa bóp massage. Trên đường đi đến phòng trọ, C phát hiện 01 chiếc ví da trong túi quần jean của ông H nên đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền bên trong chiếc ví da, khi vào phòng trọ và massage cho ông H, C không mở đèn sáng mà chỉ để đèn trong nhà vệ sinh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện trộm. Lợi dụng lúc ông H mất cảnh giác, C dùng tay lén lút lấy chiếc ví trong túi quần jean của ông H và lấy trộm số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được tiền, C để chiếc ví da lại phía dưới quần jean rồi nói dối với ông H phải xuống quầy lễ tân để lấy đồ và tẩu thoát. C đi xe ôm về phía đường Trần Hưng Đạo thì gặp bà Huỳnh Thị Thúy (sinh năm 1973, ngụ ở Hẻm 174 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá), do sợ bà Thúy sẽ nói với người khác việc nhìn thấy C đi cùng ông H, nên C cho bà Thúy 300.000 đồng (bà Thúy không biết đó là tiền do C trộm cắp mà có được). Số tiền do trộm có được còn lại, C dùng để chi trả viện phí điều trị bệnh cho mẹ mình và tiêu xài cá nhân hết. Ông Nguyễn Đăng H mất tiền nên đến cơ quan Công an trình báo vụ việc để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 105/CT-VKSTPRG ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Hồ Quốc C** về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hồ Quốc C – mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hồ Quốc C tiếp tục bồi thường số tiền 7.500.000 đồng còn lại cho người bị hại.

Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Đăng H có ý kiến: Thống nhất với nội dung sự việc và điều khoản Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Về phần dân sự, ông H yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 7.500.000 đồng còn lại. Về phần hình phạt, ông H có ý kiến xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện đi làm kiếm tiền khắc phục bồi thường cho ông và có điều kiện để thờ cúng mẹ mình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra bà Thúy đã có ý kiến trình bày: Bà có được bị cáo Hồ Quốc C cho số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và đã tiêu xài hết, nhưng bà Thúy không biết số tiền đó do C trộm cắp mà có.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo ở bên ngoài làm kiếm tiền khắc phục bồi thường cho người bị hại, đồng thời mẹ bị cáo vừa mất, xin cho bị cáo có điều kiện được ở bên ngoài để thờ cúng và nhang khói cho mẹ ruột hàng ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/12/2018, tại nhà trọ “Tuyền Hy” ở số 51-B4 đường Nguyễn Phương Danh, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Hồ Quốc C đã lén lút lấy trộm số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của người bị hại Nguyễn Đăng H để trong chiếc ví da. Hành vi của bị cáo Hồ Quốc C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản của người bị hại Nguyễn Đăng H một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại nói riêng và làm mất an ninh trật tự ở địa phương nói chung. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại trật tự kỷ cương phép nước.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, mẹ ruột bị cáo vừa qua đời, gia đình không có người thờ cúng; tại phiên tòa bị cáo đã khắc phục bồi thường cho người bị hại được số tiền 10.000.000 đồng và sẽ bồi thường tiếp tục cho người bị hại số tiền 7.500.000 đồng còn lại; người bị hại có ý kiến xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Bản thân bị cáo có 01 tiền sự vào năm 2013, bị Chủ tịch UBND thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 1973/QĐ-UBND đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30/4/2013, chấp

hành xong và đã xóa tiền sự. Sau khi về địa phương sinh sống, bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Trong vụ án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, bị cáo đủ điều kiện để được cải tạo, giáo dục tại địa phương, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo được thờ cúng mẹ mình sau khi mất.

[5] Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Đăng H có ý kiến yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đã khắc phục bồi thường cho người bị hại được số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 7.500.000 đồng người bị hại và bị cáo thỏa thuận bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường cho người bị hại sau. Đây là thỏa thuận hợp pháp và đúng với quy định của Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường này giữa bị cáo và người bị hại.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Quốc C** (Ly Xà) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt: Bị cáo **Hồ Quốc C** – 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân của bị cáo.

Thời điểm bị cáo chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày chính quyền địa phương nhận được hồ sơ thi hành án (bản án và quyết định thi hành án) của bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 của Bộ luật Dân sự. Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

- Ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Hồ Quốc C với người bị hại Nguyễn Đăng Huân, là bị cáo Hồ Quốc C còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền còn lại là **7.500.000 đồng** (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công an thành Phố Rạch Giá
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang
- Bị cáo
- Lưu .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Phương Thanh